

NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

THỦ PHÁP NGÔN NGỮ VÀ BÚT PHÁP CHÂN DUNG - GIÁC CHIÊM BAO TRONG SÁNG TÁC CỦA LEV TÔNXTÔI DƯƠNG QUỐC CƯỜNG*

TÓM TẮT: Lev Tônxtôi là đỉnh cao của chủ nghĩa hiện thực Nga thế kỉ XIX, đặc biệt ở phương diện hiện thực tâm lí. Thế giới nghệ thuật của ông tập trung vào con người trong quá trình tự ý thức, tự phản tỉnh và vận động tinh thần. Bài viết khảo sát hai phương diện nghệ thuật tiêu biểu trong sáng tác của Lev Tônxtôi: thủ pháp ngôn ngữ và bút pháp sử dụng chân dung - giác chiêm bao để miêu tả nhân vật. Trên cơ sở phân tích các hình tượng trung tâm trong *Chiến tranh và hòa bình*, *Anna Karenina* và một số tác phẩm khác, nghiên cứu làm rõ cách nhà văn tái hiện dòng ý thức nhân vật, đồng thời chỉ ra vai trò của các chi tiết chân dung như ánh mắt, nét mặt, cử chỉ trong việc phản ánh đời sống tâm lí. Qua đó, bài viết khẳng định sự gắn kết hữu cơ của các thủ pháp này trong việc tạo nên chiều sâu hiện thực - nhân văn và giá trị nghệ thuật bền vững của sáng tác Lev Tônxtôi.

TỪ KHÓA: Lev Tônxtôi; văn học Nga; ngôn ngữ nhân vật; chân dung nhân vật; hiện thực tâm lí.

NHẬN BÀI: 22/01/2026.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 13/05/2026

1. Mở đầu

Văn học Nga thế kỉ XIX phát triển rực rỡ trên nền tảng chủ nghĩa hiện thực, với sự xuất hiện của nhiều đại văn hào như Puskin, Gogol, Turgenev, Dostoevski và Lev Tônxtôi. Trong tiến trình đó, Lev Tônxtôi giữ một vị trí đặc biệt khi không chỉ phản ánh bức tranh hiện thực xã hội Nga rộng lớn mà còn đi sâu khám phá đời sống tinh thần con người trong mối quan hệ phức hợp với lịch sử, đạo đức và sinh hoạt thường nhật. Thế giới nghệ thuật của ông là thế giới của con người đang tự ý thức, tự phản tỉnh và vận động tinh thần không ngừng; vì vậy, sáng tác của Lev Tônxtôi mang tính tổng hợp cao, kết hợp chặt chẽ giữa hiện thực xã hội và phân tích tâm lí tinh vi.

Trong nghiên cứu về Lev Tônxtôi, nghệ thuật xây dựng nhân vật luôn được xem là vấn đề trung tâm. Tuy nhiên, nhiều công trình trước đây chủ yếu tiếp cận từ bình diện tư tưởng - triết lí hoặc giá trị hiện thực xã hội, trong khi các thủ pháp nghệ thuật cụ thể, đặc biệt là thủ pháp ngôn ngữ và bút pháp miêu tả chân dung, giác chiêm bao, chưa được khảo sát một cách hệ thống và thống nhất. Việc nghiên cứu các thủ pháp này không chỉ góp phần làm rõ bút lực tự sự và khả năng tái hiện đời sống nội tâm của Lev Tônxtôi, mà còn giúp nhận diện rõ hơn đặc trưng của tiểu thuyết hiện thực Nga thế kỉ XIX.

Xuất phát từ nhận thức đó, bài viết tập trung làm rõ cơ sở lí luận và nghệ thuật của thủ pháp ngôn ngữ trong sáng tác Lev Tônxtôi, phân tích vai trò của bút pháp miêu tả chân dung và giác chiêm bao trong việc phản ánh đời sống nội tâm nhân vật, đồng thời chỉ ra mối quan hệ hữu cơ giữa các thủ pháp này trong quá trình xây dựng hình tượng con người. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu được sử dụng là phân tích văn bản, tổng hợp - so sánh, kết hợp với tiếp cận thi pháp học và tự sự học nhằm làm sáng tỏ giá trị nghệ thuật đặc thù trong sáng tác của Lev Tônxtôi.

2. Một số vấn đề chung

2.1. Vị trí của L. Tônxtôi trong văn học Nga

Văn học Nga thế kỉ XIX phát triển mạnh mẽ trên nền tảng chủ nghĩa hiện thực, với những đại diện kiệt xuất như Puskin, Gogol, Turgenev, Dostoevski và L. Tônxtôi. Trong đó, L. Tônxtôi giữ một vị trí đặc biệt: ông không chỉ phản ánh hiện thực xã hội Nga rộng lớn mà còn đi sâu khám phá bản chất

*PGS.TS; Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; Email: dqcuong@ufl.udn.vn

tinh thần của con người trong mối quan hệ với lịch sử, đạo đức và đời sống thường nhật. Sáng tác của L.Tônxtôi vì thế mang tính tổng hợp cao, kết hợp hiện thực xã hội với phân tích tâm lí tinh vi.

2.2. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu

Trong nghiên cứu L.Tônxtôi, vấn đề nghệ thuật xây dựng nhân vật luôn là trọng tâm. Tuy nhiên, nhiều công trình thường tiếp cận ở bình diện tư tưởng - triết lí hoặc giá trị hiện thực xã hội, trong khi các thủ pháp nghệ thuật cụ thể, đặc biệt là thủ pháp ngôn ngữ và miêu tả chân dung, chưa được khảo sát một cách hệ thống và thống nhất. Việc nghiên cứu các thủ pháp này không chỉ giúp hiểu rõ hơn bút lực tự sự của L.Tônxtôi mà còn góp phần làm sáng tỏ đặc trưng của tiểu thuyết hiện thực Nga thế kỉ XIX.

2.3. Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu

Bài viết nhằm: Làm rõ cơ sở lí luận và nghệ thuật của thủ pháp ngôn ngữ trong sáng tác L. Tônxtôi; Phân tích vai trò của miêu tả chân dung trong việc phản ánh đời sống nội tâm nhân vật; Chỉ ra mối quan hệ hữu cơ giữa hai thủ pháp này trong việc xây dựng hình tượng con người.

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phân tích văn bản, tổng hợp - so sánh, kết hợp với tiếp cận thi pháp học và tự sự học.

3. Kết quả và thảo luận

2.1. Thủ pháp sử dụng ngôn ngữ

Về tổ chức ngôn ngữ:

Trong văn học Nga thế kỉ XIX, sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa hiện thực đã đặt ngôn ngữ văn xuôi vào vị trí trung tâm của hoạt động tự sự. Ngôn ngữ không chỉ đảm nhiệm chức năng kể chuyện mà còn trở thành phương tiện phản ánh trực tiếp tư duy và đời sống tinh thần của con người. Các nghiên cứu về văn học Nga đều nhấn mạnh rằng văn xuôi hiện thực Nga đặc biệt coi trọng tính chính xác, cụ thể và khả năng biểu đạt tâm lí thông qua ngôn ngữ, hạn chế việc sử dụng các biện pháp tu từ mang tính trang trí thuần túy (Nguyễn Hải Hà, 2005). Trong sáng tác của Lev Tônxtôi, thủ pháp ngôn ngữ được tổ chức theo hướng giản dị, gần với lời nói đời thường, song lại có khả năng gợi mở chiều sâu tư tưởng và cảm xúc. Ngôn ngữ của ông không nhằm gây ấn tượng bằng sự hoa mỹ mà hướng tới việc ghi lại trung thực quá trình vận động của ý thức, những do dự, mâu thuẫn và tự vấn nội tâm của nhân vật. Chính đặc điểm này đã làm nên sức mạnh của hiện thực tâm lí trong sáng tác Lev Tônxtôi, đồng thời tạo cơ sở để ngôn ngữ trở thành một thủ pháp nghệ thuật chủ đạo trong việc xây dựng hình tượng con người.

Về sử dụng các chuỗi đồng nghĩa và lặp từ ngữ:

Một biểu hiện quan trọng của thủ pháp ngôn ngữ trong sáng tác Lev Tônxtôi là việc sử dụng có chủ ý các chuỗi từ đồng nghĩa và hiện tượng lặp từ. Trong văn xuôi hiện thực, sự lặp không đơn thuần mang tính hình thức mà thường gắn với nhu cầu biểu đạt quá trình vận động của tư duy. Khi ý thức con người rơi vào trạng thái căng thẳng, khủng hoảng hoặc tự phản tỉnh, tư duy không vận hành theo đường thẳng mà thường quay vòng, do dự và điều chỉnh liên tục. Trong các tác phẩm của Lev Tônxtôi, hiện tượng lặp từ và biến thể đồng nghĩa thường xuất hiện ở những đoạn miêu tả trạng thái nội tâm phức tạp. Việc lặp lại không nhằm nhấn mạnh thông tin mà nhằm mô phỏng chính quá trình suy nghĩ đang diễn ra trong ý thức nhân vật. Qua đó, nhà văn không chỉ cho thấy kết quả của tư duy mà còn tái hiện được tiến trình tư duy, làm nổi bật tính chân thực và chiều sâu tâm lí. Thủ pháp này góp phần quan trọng trong việc thể hiện con người như một thực thể tinh thần đang vận động không ngừng, phù hợp với quan niệm nghệ thuật về con người trong sáng tác Lev Tônxtôi.

Bút pháp miêu tả chân dung trong mối liên hệ với đời sống nội tâm nhân vật:

Bên cạnh thủ pháp ngôn ngữ, bút pháp miêu tả chân dung giữ vai trò đặc biệt trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của Lev Tônxtôi. Chân dung trong sáng tác của ông không mang tính tĩnh tại hay hoàn chỉnh ngay từ đầu, mà luôn vận động và biến đổi theo trạng thái tinh thần của nhân vật. Những chi tiết như ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, tư thế không chỉ có chức năng tạo hình mà còn là dấu hiệu trực tiếp phản ánh đời sống nội tâm. Thông qua sự biến đổi của chân dung, Lev Tônxtôi cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa ngoại hình và tâm lí, giữa cái nhìn bên ngoài và những chuyển động tinh thần bên

trong. Chân dung vì thế trở thành một phương tiện biểu đạt tâm lí tinh vi, bổ sung và song hành với ngôn ngữ lời nói trong việc khắc họa hình tượng con người.

Giấc chiêm bao và sự mở rộng của bút pháp chân dung:

Trong nhiều tác phẩm, bút pháp chân dung còn được mở rộng thông qua việc miêu tả giấc chiêm bao. Giấc mơ trong sáng tác Lev Tônxtôi không mang tính huyền ảo thuần túy mà gắn liền với những ám ảnh đạo đức, xung đột nội tâm và khủng hoảng tinh thần của nhân vật. Thông qua giấc chiêm bao, nhà văn có điều kiện đi sâu vào tầng vô thức, nơi những xung lực tinh thần tiềm ẩn được bộc lộ rõ rệt hơn so với trạng thái ý thức tỉnh táo. Sự kết hợp giữa ngôn ngữ giấc mơ, các hình ảnh mang tính biểu tượng và những biến dạng của chân dung con người trong mộng đã làm phong phú thêm khả năng miêu tả tâm lí. Qua đó, Lev Tônxtôi mở rộng biên độ phản ánh hiện thực tâm lí, làm nổi bật chiều sâu nhân văn và triết lí trong sáng tác của mình.

3.2. Thủ pháp ngôn ngữ mô tả nội tâm nhân vật

Ngôn ngữ, với tư cách là sự biểu hiện trực tiếp của tư duy, luôn mang dấu ấn phong cách cá nhân của mỗi nhà văn. Trong sáng tác của Lev Tolstoy, việc mô tả đời sống nội tâm nhân vật được thực hiện một cách nhất quán và có hệ thống thông qua các thủ pháp ngôn ngữ nhằm tái hiện trọn vẹn quá trình hình thành và vận động của dòng suy nghĩ. Để đạt được mục đích này, Tolstoy thường sử dụng phép lặp từ đồng nghĩa, chuỗi câu hỏi - trả lời liên tiếp, qua đó tạo nên một dạng ngôn ngữ mang tính cá thể hóa cao, phản ánh trực tiếp đặc điểm tư duy của nhân vật.

Ngôn ngữ nhân vật trong tiểu thuyết của Tolstoy vì thế vừa sinh động, sắc sảo, vừa giàu chiều sâu tâm lí. Không chỉ làm nổi bật những nét tiêu biểu trong tính cách, ngôn ngữ còn góp phần cá thể hóa hình tượng nhân vật, tạo nên sức hấp dẫn phong phú cho thế giới nghệ thuật của nhà văn. Chẳng hạn, sau cuộc gặp gỡ đầy chất thơ với Natasha trong đêm trăng, trên đường trở về qua khu rừng mùa xuân, công tước Andrây bắt gặp hình ảnh cây sồi cành lá xum xuê, tươi xanh - một hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng cho sức sống và sự hồi sinh tinh thần. Dòng độc thoại nội tâm của nhân vật được tổ chức bằng chuỗi câu trúc lặp “sao cho...”, xuất hiện liên tiếp ở đầu nhiều câu, tạo nên nhịp điệu dồn dập và nhất quán:

“Không, cuộc đời chưa chấm dứt ở tuổi ba mươi mốt... Ta biết rõ tất cả những gì ở trong ta ư? Không đủ, phải làm sao cho mọi người cùng đều biết kia... sao cho cuộc sống ta trôi qua không phải chỉ vì mình ta...” (Chiến tranh và hòa bình, tập II, tr.546, bản tiếng Nga).

Việc lặp lại sáu lần cụm từ “sao cho” không chỉ có tác dụng nhấn mạnh mà còn phản ánh tập trung một khát vọng duy nhất của Andrây trong thời điểm ấy: mong muốn thoát khỏi trạng thái cô độc cá nhân để vươn tới một đời sống có ý nghĩa, gắn bó với cộng đồng. Đồng thời, cách tổ chức ngôn ngữ này cũng cho thấy lối tư duy mạch lạc, trong sáng và giàu tính quyết đoán của nhân vật, khi các ý nghĩ được triển khai liên tục, không bị phân tán.

Một trong những đóng góp quan trọng của Tolstoy là đưa độc thoại nội tâm trở thành phương thức chủ đạo trong việc khám phá đời sống tinh thần con người. Nhân vật không chỉ đối thoại với người khác mà còn thường xuyên đối thoại với chính mình, qua đó bộc lộ những mâu thuẫn nội tại và những khủng hoảng tinh thần sâu sắc. Trong các đoạn độc thoại này, nhà văn thường sử dụng phép lặp từ để nhấn mạnh trạng thái tự vấn và tìm kiếm ý nghĩa tồn tại, như trong chuỗi câu:

“Sống để làm gì? Sống là gì? Vì sao phải sống? Không, cuộc đời chưa chấm dứt ở tuổi ba mươi mốt...” (Chiến tranh và hòa bình, tập III, tr.214).

Việc lặp lại các từ khóa liên quan đến “sống” và “cuộc đời” cho thấy sự giằng co nội tâm của nhân vật trước những câu hỏi mang tính triết lí căn bản. Bên cạnh đó, Tolstoy còn sử dụng các câu hỏi tu từ nối tiếp nhau để miêu tả diễn biến tâm lí:

“Ta biết rõ tất cả những gì ở trong ta ư? Không. Thế thì còn thiếu gì? Phải làm sao cho mọi người đều biết ta kia?” (Chiến tranh và hòa bình, tập II, tr.167).

Chuỗi câu hỏi này không nhằm tìm kiếm câu trả lời cụ thể mà phản ánh trạng thái bất an, hoài nghi và nhu cầu tự khẳng định của nhân vật trong mối quan hệ với người khác và với xã hội.

Đặc biệt, trong những giây phút cận kề cái chết của Andrây, nhà văn để cho nhân vật lặp đi lặp lại nhiều lần các từ “tình yêu” và “cái chết” trong đoạn độc thoại cuối cùng:

“Tình yêu là cái gì nhỉ? ... Tình yêu là cuộc sống... Tình yêu là Thượng đế...” (Chiến tranh và hòa bình, tập IV, tr. 99).

Thủ pháp lặp từ ở đây mang ý nghĩa tư tưởng rõ rệt: thông qua sự lặp lại ám ảnh, Tolstoy diễn đạt quan niệm triết học và tôn giáo của mình, trong đó tình yêu được xem như bản chất của sự sống và là nguyên lý kết nối vạn vật, còn cái chết chỉ là sự trở về với nguồn cội chung của tồn tại. Các đoạn độc thoại này tuy giản dị về hình thức ngôn ngữ nhưng hàm chứa chiều sâu đạo đức và thế giới quan đặc trưng của nhà văn.

Trong nhiều đoạn văn khác, Tolstoy để cho ý nghĩ của nhân vật tuôn chảy liên tục, ít bị gián đoạn bởi diễn tiến cốt truyện. Cách tổ chức ngôn ngữ gần với dòng chảy ý thức này giúp người đọc tiếp cận trực tiếp quá trình hình thành và biến đổi của tư duy. Đồng thời, để cá thể hóa ngôn ngữ, mỗi nhân vật trong sáng tác của Tolstoy đều có một giọng điệu riêng, phản ánh địa vị xã hội, trình độ văn hóa và đời sống tinh thần của họ, góp phần tạo nên tính đa thanh cho tiểu thuyết.

Sự khác biệt này thể hiện rõ trong việc khắc họa các nhân vật nữ. Nếu Maria mang tính cách trầm lặng, ít nói và đậm màu sắc tôn giáo, thì Natasha lại được thể hiện với một đời sống nội tâm linh hoạt và giàu sức sống. Ngôn ngữ của Natasha mang tính đời thường, trực quan, không thiên về diễn đạt trừu tượng mà thường gắn với cảm giác và hình ảnh cụ thể. Việc nâng sử dụng màu sắc và hình khối để mô tả con người cho thấy trạng thái tâm lý đang vận động, chưa ổn định và chưa hoàn toàn định hình của nhân vật, qua đó góp phần khắc họa một Natasha sống động, giàu cảm xúc và mang tính động cao:

“...Pie Bedukhop thì xanh, xanh thẫm, thêm cả màu đỏ, và anh ta hình chữ nhật.” (Chiến tranh và hòa bình, tập II, tr.302)

3.3. Thủ pháp lấy ngoại hình chân dung để phản ánh tâm trạng của đối tượng miêu tả

Khác với kiểu chân dung tĩnh thường thấy trong văn học cổ điển, chân dung nhân vật trong sáng tác của Lev Tolstoy luôn mang tính động và biến đổi không ngừng. Ngoại hình nhân vật - từ ánh mắt, nét mặt đến cử chỉ - không được khắc họa như một tập hợp đặc điểm cố định, mà thay đổi linh hoạt theo từng trạng thái tâm lý và hoàn cảnh sống, tạo nên cảm giác nhân vật đang “sống” và vận động trước mắt người đọc. Một cái nhìn, một nụ cười hay một cử chỉ tưởng như nhỏ nhặt đều có thể trở thành dấu hiệu tâm lý quan trọng, phản ánh những chuyển biến tinh vi trong đời sống nội tâm.

Trong sáng tác của Tolstoy, ngoại hình không phản ánh trực tiếp phẩm chất đạo đức theo lối ước lệ, nhưng sự biến đổi của chân dung lại thường gắn chặt với những chuyển biến tinh thần và lựa chọn đạo đức của nhân vật. Người đọc có thể bắt gặp “nụ cười hiền hậu, sáng khoái” của Levin khi hôn Kiti trong lễ trao nhẫn, hay “nụ cười giả tạo, khó chịu” trên khuôn mặt Napoleon; cặp mắt ngấn thật thà của Kiti, đôi mắt to, thông minh và hiền lành của đại úy Tusin, đôi mắt đen của Natasha, đôi mắt đục lờ của Karenhin, cái nhìn mệt mỏi nhưng thiết tha của Lida. Đặc biệt, hình ảnh đôi mắt của Maria được nhà văn nhắc đến nhiều lần, tuy “không đẹp” theo nghĩa thông thường nhưng lại mang một vẻ đẹp tinh thần đặc biệt:

“Đôi mắt nàng to, ánh ra những tia sáng rụt rè và nhân hậu. Đôi mắt tỏa sáng cả bộ mặt ốm đau gầy gò và tâm hồn nó đẹp hẳn lên” (Chiến tranh và hòa bình, tập I, tr.232).

Thông qua chi tiết đôi mắt, Tolstoy không chỉ khắc họa diện mạo bên ngoài mà còn làm nổi bật chiều sâu tâm hồn và đời sống tinh thần của nhân vật Maria.

Bằng những chi tiết quan sát tinh tế, nhà văn còn xây dựng thành công chân dung Pie như một hình tượng giàu tính động. Pie xuất hiện ban đầu là một chàng thanh niên “to béo, đầy đà, mắt đeo kính”, bước vào phòng khách với “cái nhìn thông minh mà rụt rè, đôi mắt tinh tế mà tự nhiên”; nhưng ngay khi chàng mỉm cười, “vẻ đẹp trang nghiêm và hơi cau có bỗng biến mất, nhường chỗ cho một vẻ đẹp trẻ con, hiền hậu, thậm chí ngây ngô nữa, và một vẻ mặt như muốn xin lỗi” (Chiến tranh và hòa bình, tập I, tr.77).

Sự biến đổi nhanh chóng trên nét mặt này phản ánh trực tiếp bản chất nhân hậu, chân thành và thiếu sự từng trải của Pie, đồng thời cho thấy cách Tolstoy dùng ngoại hình như một phương tiện biểu đạt trạng thái tâm lý tức thời.

Thủ pháp này được thể hiện tập trung và đặc sắc nhất trong chân dung Anna - người đàn bà mang vẻ đẹp huyền bí trong tiểu thuyết Anna Karenina. Qua ánh nhìn của Vronxki, Anna hiện lên với sắc đẹp vừa kín đáo vừa cuốn hút:

“Vronxki chỉ thấy sắc mặt yêu kiều của nàng có vẻ dễ thương và thủy mị lạ lùng... cặp mắt nàng màu xám long lanh nhưng sâu lại vì đôi hàng mi dày và dùng lại trên mặt chàng với một vẻ chăm chú thân mật... Ánh mắt nàng, mặc dầu được chủ tâm che giấu, vẫn lộ ra ngoài ý muốn của nàng, trong nụ cười rất kín đáo” (Anna Karenina, tập I, tr.107).

Ở đây, ngoại hình - đặc biệt là ánh mắt và nụ cười - trở thành nơi giao thoa giữa ý thức kiểm soát và cảm xúc vô thức, phản ánh trạng thái tâm lý phức tạp, mâu thuẫn và đầy kịch tính của nhân vật Anna.

Điểm độc đáo trong bút pháp của Tolstoy là việc các nét tạo hình luôn vận động và không đồng nhất một chiều. Có khi vẻ đẹp ngoại hình song hành với vẻ đẹp tâm hồn như ở Andrây hay Natasa; có khi chân dung xấu xí lại gắn liền với bản chất độc địa, giả tạo như Napoleon. Tuy nhiên, cũng có những trường hợp hoàn toàn tương phản: Anaton có ngoại hình đẹp trai, được nhiều người chú ý nhưng mang tâm địa ích kỷ và đố kỵ; Bôris có vẻ ngoài hấp dẫn nhưng rỗng tuếch về trí tuệ và đời sống tinh thần, chỉ khao khát giàu sang và hưởng lạc.

Đáng chú ý, Tolstoy xây dựng hai bức chân dung lịch sử có nhiều nét tạo hình tương đồng nhưng hoàn toàn đối lập về phẩm chất đạo đức. Chân dung Napoleon được khắc họa với hàng loạt chi tiết mang tính giải thiêng: *“một người nhỏ bé”, “nụ cười giả tạo khó chịu”, “cái cổ trắng và béo phì”, “cái bụng tròn trịa”, “cặp đùi múp míp”, “đôi chân cụt ngắn”, “bắp chân máy từng đợt”*. Đặc biệt là cảnh Napoleon tắm vào buổi sáng trước trận Bôrôđinô:

“Ông ta thở phì phì và ho khe khẽ, khi thì giơ cái lưng béo mập, khi thì ưỡn cái ngực đầy đà và lông lá ra cho người hầu phòng lấy bàn chải chà xát” (Chiến tranh và hòa bình, tập III, tr.330).

Thông qua bức chân dung mang tính đời thường đến trần trụi này, Tolstoy bộc lộ rõ quan điểm của mình: Napoleon không phải là *“vị thần chiến tranh”* hay *“anh hùng tạo nên thời thế”*, mà chỉ là một con người tầm thường, lỗ bịch và vô nhân đạo.

Tuy nhiên, cũng với thủ pháp mô tả ngoại hình tương tự, Tolstoy lại vẽ chân dung Kutudop theo một hướng hoàn toàn khác:

“Kutudop ngồi trong chiếc ghế bành kiểu Vôn-te đang lơ mơ ngủ, cái cổ mập mạp thò ra khỏi bộ quân phục cởi khuy như vừa được giải phóng, hai bàn tay múp míp đặt rất cân đối trên hai tay ghế...” (Chiến tranh và hòa bình, tập I, tr.504).

Ở đây, sự giản dị, thậm chí có phần nặng nề về ngoại hình không làm suy giảm sức cảm hóa của nhân vật, mà trái lại còn làm nổi bật vẻ đẹp của một con người *“giản dị, tốt bụng và trung thực”*, vị nguyên soái tài năng, gắn bó sâu sắc với nhân dân Nga. Sự đối lập này cho thấy Tolstoy không đồng nhất ngoại hình với đạo đức, mà dùng ngoại hình như một phương tiện phản ánh chiều sâu nhân cách trong mối quan hệ với lịch sử và cộng đồng.

Nhà văn cũng đặc biệt chú ý đến sự biến đổi sắc diện của nhân vật theo từng biến cố tâm lý. Chân dung Andrây là một ví dụ tiêu biểu: sau khi vợ mất, *“tuy nụ cười vẫn nở trên môi nhưng cái nhìn đã tắt, đã chết”*; khi gặp Natasa và tình yêu chớm nở, *“một sắc thái mới, trẻ trung trên gương mặt lại xuất hiện”*; nhưng khi bị Natasa bội ước, *“vẻ mặt chàng u tối, hai môi mím chặt, chàng cười nhạt, tiếng cười lạnh lùng, độc ác và khó chịu”* (Chiến tranh và hòa bình, tập II, tr.168).

Những chi tiết ngoại hình cụ thể này luôn gắn liền với những trạng thái tâm lý xác định, góp phần khắc họa mỗi nhân vật như một thể giới tâm trạng riêng biệt. Qua đó, Tolstoy hiện thực hóa quan niệm nghệ thuật của mình: mỗi nhân vật không chỉ là một con người hành động mà *прежде* hết là một tâm trạng đang vận động.

3.4. Thủ pháp dùng giấc chiêm bao để thể hiện nội tâm nhân vật

Trong sáng tác của Lev Tolstoy, giấc chiêm bao không mang màu sắc huyền bí hay siêu hình, mà chủ yếu được sử dụng như một phương tiện nghệ thuật để biểu hiện đời sống vô thức của nhân vật. Thông qua giấc mơ, những nỗi sợ hãi, khát vọng và ám ảnh sâu kín - vốn khó bộc lộ trong trạng thái ý thức tỉnh táo - được phơi mở một cách gián tiếp nhưng rõ nét, bổ sung và làm sâu sắc thêm cho ngôn ngữ nội tâm trực tiếp.

Trong Chiến tranh và Hòa bình, có thể nhận diện khoảng hai mươi giấc mơ khác nhau, mỗi giấc mơ gắn với một trạng thái tâm lý và một bước ngoặt tinh thần nhất định của nhân vật. Sau khi bị thương nặng trên chiến trường Aoxteclic, trong cơn mê sáng, Andrây chiêm bao thấy hình ảnh cha, vợ, em gái và đứa con sắp chào đời, cùng với cảm giác triu mến mà chàng từng trải qua trong đêm trước khi ra trận; đan xen vào đó là hình ảnh Napoleon nhỏ bé, vô nghĩa, và bao trùm lên tất cả là bầu trời cao xanh. Giấc mơ này tái hiện một cách cô đọng những giá trị căn bản trong đời sống tinh thần của Andrây, đồng thời cho thấy sự sụp đổ của hào quang chiến tranh trước những cảm xúc nhân bản và ý thức về sự hữu hạn của con người.

Tương tự, Pie - trên chặng đường dẫn vật đi tìm lí tưởng và con đường hòa nhập với nhân dân - đã trải qua ba giấc mơ mang ý nghĩa biểu tượng rõ rệt. Sau khi đoạn tuyệt với xã hội quý tộc kinh đô, tiêu biểu là gã đại thần Vaxili đều cảng và Elen - người vợ trụy lạc của mình - Pie tìm đến tôn giáo và hội Tam điểm. Trong giấc mơ đầu tiên, chàng “*đi trong bóng tối, bỗng nhiên xung quanh chó xỏ ra vây lấy Pie và cắn*” (*Chiến tranh và hòa bình*, tập II, tr.285).

Hình ảnh đàn chó ở đây tượng trưng cho những dục vọng thấp hèn, những lực cản tinh thần mà Pie cần phải vượt qua trên con đường tự hoàn thiện. Lời cầu khẩn của chàng: “*Hãy giúp tôi bước vào đền đạo đức, mà tôi thấy trong chiêm bao*” cho thấy khát vọng hướng thiện và nhu cầu thanh lọc nội tâm.

Sau khi tận mắt chứng kiến chiến trường Bôrôđinô và nhận rõ tinh thần dũng cảm của quân đội cũng như nhân dân Nga, Pie lại mơ thấy:

“*Cần phải làm lính, phải trở thành người lính bình thường thôi! Phải đem hết con người mình thâm nhập vào cuộc sống này...*” (*Chiến tranh và hòa bình*, tập II, tr.450).

Giấc mơ này phản ánh bước chuyển biến quan trọng trong nhận thức của Pie: từ những tìm kiếm trừu tượng, mang màu sắc giáo điều, sang khát vọng hòa mình vào đời sống thực tiễn của nhân dân.

Bên cạnh các nhân vật trung tâm, những giấc mơ của các nhân vật phụ cũng góp phần làm phong phú bức tranh tâm lý của tiểu thuyết. Pêchia Rôxtop - cậu thiếu niên quý tộc - trải qua một giấc mơ huyền ảo vang lên trong tiếng mài kiếm trước lúc ra trận, phản ánh niềm say mê ngây thơ với lí tưởng lập chiến công. Trong khi đó, giấc mơ của cậu bé Nikôlenka Bônkônxki lại hàm chứa những ẩn ý lịch sử và dự cảm về cuộc khởi nghĩa tháng Chạp, đồng thời báo hiệu những mâu thuẫn xã hội trong tương lai.

Trong tiểu thuyết Anna Karenina, giấc mơ tiếp tục được Tolstoy sử dụng như một phương tiện để phơi bày trạng thái bất an và khủng hoảng tinh thần của nhân vật. Vronxki mơ thấy “một lão mugic bé nhỏ, bần thiêu, râu ria xồm xoàm... thốt ra những lời kì quái bằng tiếng Pháp”. Trong khi đó, Anna cũng chiêm bao thấy một lão mugic tương tự: “...*một lão già mugic nhỏ bé, ghê sợ, râu ria xồm xoàm... lão cúi gập người xuống cái tay nải và luôn tay thọc vào lục lọi cái gì đấy*”.

Hai giấc mơ này tuy xuất hiện ở hai chủ thể khác nhau nhưng cùng phản ánh một tâm trạng chung: nỗi hoảng sợ trước tương lai bấp bênh, mờ mịt và không thể kiểm soát. Đặc biệt, giấc mơ của Anna gắn liền với hình ảnh đường xe lửa - biểu tượng của số phận nghiệt ngã, như một đường ray khép kín mà nàng không thể thoát ra, báo trước bi kịch tất yếu của cuộc đời.

Nhìn chung, Tolstoy sử dụng giấc chiêm bao như một thủ pháp nghệ thuật nhằm diễn đạt những trạng thái tâm lý đặc thù của nhân vật. Giấc mơ có thể là nơi nhân vật tự phân tích và đào sâu nội tâm, phản ánh những bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời, hoặc góp phần cá thể hóa tính cách. Qua đó, thế giới nội tâm của nhân vật được mở rộng sang bình diện vô thức, làm cho bức tranh tâm lý trong tiểu thuyết của Tolstoy trở nên toàn diện, sâu sắc và giàu sức ám gợi.

4. Kết luận

Qua phân tích, có thể thấy các thủ pháp miêu tả nhân vật trong sáng tác của Lev Tolstoy không tồn tại một cách tách rời, mà luôn đan xen và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình kiến tạo hình tượng nghệ thuật. Ngôn ngữ nội tâm làm rõ trạng thái tinh thần và quá trình vận động tư duy của nhân vật; trong khi đó, chân dung ngoại hình và các giác chiêm bao lại cụ thể hóa những trạng thái ấy bằng hình ảnh trực quan, góp phần tạo nên hiệu quả hiện thực và chiều sâu tâm lý đặc sắc.

Thông qua việc vận dụng linh hoạt và nhất quán các thủ pháp nghệ thuật này, Tolstoy đã xây dựng nên những hình tượng con người toàn diện, vừa mang tính xã hội rõ nét, vừa sở hữu đời sống nội tâm phong phú và phức tạp. Nhân vật của ông không chỉ được đặt trong các mối quan hệ lịch sử - xã hội cụ thể, mà còn được khám phá từ chiều sâu tinh thần, nơi ý thức và vô thức, lí trí và cảm xúc luôn vận động và tương tác. Cách tiếp cận ấy phản ánh rõ quan niệm nhân đạo và triết lí đạo đức của Tolstoy, đồng thời thể hiện bản chất nhân văn sâu sắc của văn học Nga thế kỉ XIX. Có thể khẳng định rằng các thủ pháp ngôn ngữ, cùng với thủ pháp miêu tả chân dung và sử dụng giác chiêm bao, chính là ba yếu tố trung tâm trong thi pháp tiểu thuyết của Tolstoy. Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các bút pháp này đã giúp nhà văn khám phá con người như một thực thể sống động, phức hợp và luôn biến đổi trong dòng chảy của lịch sử và đời sống tinh thần. Chính điều đó đã làm nên giá trị bền vững cũng như tầm vóc kinh điển của các tác phẩm Tolstoy, không chỉ trong lịch sử văn học Nga mà còn trong tiến trình phát triển của văn học thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Trọng Lạc (Chủ biên), Hà thị Hòa (2002), *Phong cách học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Trường Lịch, *Khái quát văn học Nga và Lev Tônxtôi*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Nguyễn Trường Lịch và các tác giả khác, *Lịch sử văn học Nga thế kỉ XIX* (1997), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

NGŨ LIỆU

- [1] Lev Tônxtôi, *Chiến tranh và hòa bình*, quyển 1,2,3,4 (1976), Nxb Văn học, Hà Nội.
 [2] Lev Tônxtôi, *Chiến tranh và hòa bình*, (bản tiếng Nga), quyển 1,2,3,4 (1978), Nxb Đội cận vệ trẻ, Matxcova.
 [3] Lev Tônxtôi, *Anna Karenina*, hai tập (1979), Nxb Văn học, Hà Nội.

Language techniques and the use of portraiture and dream imagery in the works of Lev Tolstoy

Abstract: Lev Tolstoy is regarded as a pinnacle of nineteenth-century Russian realism, particularly psychological realism. His artistic world centers on human beings in processes of self-awareness, self-reflection, and continuous spiritual movement. This article examines two prominent artistic aspects in Tolstoy's works: linguistic techniques and the use of portraiture and dreams in character depiction. Through an analysis of central characters in *War and Peace*, *Anna Karenina* and several other works, the study elucidates Tolstoy's methods of representing characters' streams of consciousness and highlights the role of portrait details—such as eyes, facial expressions, and gestures—in revealing inner psychological life. The findings demonstrate that these techniques are organically interconnected rather than isolated, contributing significantly to the depth of realism, humanistic values, and enduring artistic significance of Tolstoy's works within Russian literature and world literature.

Key words: Lev Tolstoy; Russian literature; character language; character portraiture; psychological realism.